



Cõi u ám của Phật giáo là sự Giác Ngộ, phật giáo giúp đỡ để Giác Ngộ là Trí Tuệ, và đi ngược lại với Trí Tuệ là Vô Minh. Vì vậy muốn đi đến Giác Ngộ thì phải loại bỏ Vô Minh. Vô Minh mang lại khổ đau và Giác ngộ thì mang lại sự Giải Thoát.

Trí Tuệ là liêu thuộc để hóa giải Vô Minh tức để loại bỏ khổ đau. Chính vì thế mà vô minh là một khái niệm vô cùng quan trọng trong giáo lý nhà Phật bởi lẽ nếu không hiểu được vô minh là gì thì quở thốt là khó mà loại bỏ được nó. Vô minh được kinh sách đề cập trong ba trường hợp khác nhau:

- Vô minh là một đức tính xấu trong số ba đức tính gọi là Tam Độc: đố kỵ là sự đố kị hay u mê (moha - *si mê*); sự thèm khát và bám víu (*raga - tham lam*) và hận thù (*krodha - sân hận*). U mê (moha - ignorance - si mê) sự đố kị đố kị hành động ngu độn và sai lầm, mang lại những xúc cảm buồn lo lắng trong tâm thức.

- Vô minh (*avidya/avijja*) là "nút thắt" hay cái "knoten" đầu tiên trong số mười hai "nút thắt" của chuỗi dài lôi kéo và tác động gọi là "Thập nhân duyên", trôi buồm chúng sinh trong thế giới luân hồi. Cái nút thắt đầu tiên này còn được gọi là vô minh nguyên thủy (*sahajavidya*), tức sự kiêu ngạo không hiểu biết về Tự Diêu Đệ, về quy luật nhân quả (nghiệp) và không ý thức được sự hiện hữu trôi buồm của chính mình.

- Vô minh mang ý nghĩa của sự lầm lạc, thiếu sáng suốt (*ditthi, wrong views - tà kiến*) nghĩa là không nhìn thấy bản chất của mọi vật thể, tức phàm người thức hiện hữu đích thực của con người và mọi hiện tượng.

Kinh sách, bài giảng, bài viết... về khái niệm vô minh nhiều vô kể, do đó bài viết ngắn này chỉ nhằm nhắc lại một vài điểm nghĩa chung yếu và chỉ khai triển thêm đáng chú ý ba khía cạnh của vô minh tức là sự lầm lạc và u mê về bản chất của mọi vật thể, đáng chú ý nêu lên một vài thí dụ cụ thể để chúng ta cùng suy ngẫm. Thuật ngữ "vô minh" nói chung thì tiếng Phạn gọi là *Avidya* và tiếng Pa-li là

Avijja, nghĩa từ chuyên ngữ của chúng ta là sự "thiếu hiểu biết", thế nhưng cũng có thể hiểu đơn giản là một sự "nhầm lẫn". "Thiếu hiểu biết" không có nghĩa là thiếu sự hiểu biết mang tính cách thông thái của một nhà bác học. Nói một cách đơn giản thì ta có thể hiểu vô minh như là một cách "nhìn sai" hay "hiểu sai". Đối với Phật Giáo thì một học giả uyên bác, một triết gia thông thái, một khoa học gia lỗi lạc hay một chính trị gia khôn ngoan v.v... vẫn có thể là những người "vô minh" và "u mê", vì tuy rằng họ hiểu rành rẽ về chuyên ngành này thế nhưng cũng có thể nhìn sai và hiểu sai về một chuyên ngành khác. Không những thế, cái chuyên ngành đôi khi họ có một tầm vóc quan trọng hơn nhiều so với những chuyên ngành mà họ biết thật rành rẽ, bởi vì nó có thể liên hệ đến hạnh phúc và tương lai lâu dài của họ và của cả những người khác nữa.

Tóm lại dù đơn giản là một vị giáo sư hay chỉ là một người không có cái may mắn được học hành thì cả hai cũng đều có thể rơi vào sự lầm lẫn như nhau. Nếu sự lầm lẫn này chỉ liên hệ đến những niềm tin và sự kiện thông thường trong đời sống thì họ u quàng mang lại đôi khi cũng không đến nỗi quá tệ hại. Thế nhưng nếu đơn giản là một cái nhìn lầm lẫn, một sự quán thây lệch lạc, không nhận biết được bản chất đích thật của chính mình và của mọi sự vật, không quán thây được các giác của mình hiểu những đang biến đổi chung quanh mình và những xung năng trong tâm thức mình, thì họ u quàng mang lại sự trầm trọng hơn nhiều.

Sự phức tạp của vô minh và sự đa dạng của việc tu tập

Như vậy nếu muốn phá bỏ hay "khắc phục vô minh" để mở rộng sự hiểu biết và tìm thấy trí tuệ thì phải làm thế nào? Việc tu tập quá thật là rắc rối. Con người có quá nhiều xu hướng khác nhau, từ bản chất cho đến giáo dục, từ truyền thống cho đến kinh nghiệm cá nhân, từ hoàn cảnh cho đến những đức hạnh hay thói quen, mà tất cả những thứ này đều là họ u quàng của những tập tục. Quá thật phức tạp khó để có thể tìm ra một phương thức chung có tính cách phổ cập, thích ứng cho tất cả mọi người. Vì thế cũng không nên vội vàng làm là chung quanh ta "mọi người tu một cách", các tông phái, chi phái thì "nhieu vô khác", và sách giáo thì cũng đủ loại. Thật ra thì đơn giản là các phương thức khác nhau mà Đạo Pháp dùng để thích ứng với sự đa dạng của chúng sinh, hay nói một cách giản dị là để thích ứng với cái vô minh và cái ngã của từng người mà thôi.

Giáo lý nhà Phật cũng không phải là không ý thức được việc đó, vì thế mà Đạo Pháp xem đơn giản là những "phương tiện thiện xảo" (upaya) "chấp nhận" cho mọi người tìm lấy một "con đường" thích hợp cho mình, và tất nhiên là cũng phải tôn trọng một sự nguyên tắc căn bản nào đó trong Đạo Pháp. Kinh sách cho biết là có tất cả 84.000 "phương tiện thiện xảo", và theo truyền thống văn hóa Ấn Độ thì con số này chỉ mang tính cách tượng trưng, có nghĩa là các phương tiện thiện xảo nhiều vô số, đếm không xuể. Vô minh cũng thế, cũng nhiều vô số và đếm

không xu. Mọi người có một cái vô minh riêng của mình, cũng có thể xem như một thể "gia tài" riêng, "b" thể a hàng ngũ nghiệp quả của mình mà ai cũng muốn bỏ vào cái "gia tài" này, "bám chặt" vào nó, "hãnh diện" vì nó, "ôm kh" kh" lấy nó. Vì thế việc tu tập tất nhiên cũng phải phù hợp với cái vô minh của từng người là như vậy.

Chúng ta hãy thử nhìn vào một thí dụ thực tiễn và cụ thể như sau. Một vị thầy thuyết giảng giáo lý cho một đám đông Phật tử đến chùa. Phật tử lắng nghe thầy yên lặng và thành tâm, vị thầy thì thuyết giảng rất hăng say và cũng rất thành tâm, có lúc hùng hồn, có lúc khôi hài, có khi lời rất trẻ trung và nghiêm trang, nhóm thu hút sự chú tâm của người nghe. Thế nhưng bất đầu vị thầy cũng chấp đi lập luận nh"ng gì mình đã thu"c lòng (!). Trong số Phật tử thì chắc hẳn cũng có người nghe và nghĩ th"m là "lạnh quanh cũng th", ch"ng có gì mới lạ", hoặc nghĩ rằng vị thầy này giảng không "h"p đ"n" bằng với hôm trước. Trong khi đó thì cũng lại có kẻ đang nghĩ đến việc sắp ph"i r"c con vì sắp đ"n gi"tan h"c, mà vị thầy này lại giảng hăng quá mà ch"ng bất đ"n khi nào mới ch"m đ"t, người khác thì hỏi sự tu tập vì còn ph"i lo việc ch"búa và trăm chuyện ph"i làm, v.v. và v.v... Rồi thì buổi giảng cũng ch"m đ"t, thầy trò đ"u mừng rỡ, cùng nhau chấp tay hỏi h"ng công đ"c đ"c"u xin cho thầy gi"i này đ"c an bình h"n, h"nh phúc h"n... Các Phật tử ra đ"n công thì v"ạ chen l"n v"ạ áp tay vào túi quần vì sắp b... móc túi, người ăn xin thì quá đông nên ch"ng bất ph"i b" thí cho người nào, xe ch"y nh"m c"i, ph"i nhìn trước trông sau đ" tránh xe... Trong chùa thì vị thầy v"ạ giảng xong cũng muốn nghe người mới tới, vì chi"u nay lại ph"i giảng về đ" tài này thì mới ngộ chùa khác. Mọi người trở lại với nh"ng sinh hoạt thường nhật của mình và cũng có thể không ai nghĩ đ"n là sau khi nghe giảng thì mình có cái thiện đ"c ph"n nào cái v"n li"ng trí tuệ của mình hay không?

Vô minh quyết định là ph"i chấp và đa đ"ng, do đó việc tu tập nếu muốn th"c sự "h"u hi"u" thì cũng đành ph"i ch"y theo sự đa đ"ng và ph"i chấp đó. Thế nhưng may mắn thay của cánh cửa Đ"o Pháp thì lúc nào cũng ch" là một: đ"y là Trí Tuệ. Dù ph"i v"ng m"c trong b"i c"nh h"n tập do nghiệp và c" duyên tạo ra, thế nhưng ta cũng nên luôn c" g"ng nhìn xa h"n và sâu h"n trước nh"ng bất c" quen thuộc đang xảy ra chung quanh.

S" chú tâm đ" quán thầy nh"ng th" y càng m"nh, càng th"ng xuyên và sâu xa, thì trí tuệ của ta cũng theo đó mà ngày càng đ"c phát triển h"n. Tóm lại đ"y là cách giúp ta thoát ra nh"ng trôi bu"c th"ng tình đ" nhìn xa h"n vào các hi"n tượng đang bất đ"ng chung quanh và đ" th"y rõ h"n các xúc cảm và xung năng đang chi ph"i tâm th"c mình h"u giúp mình quán xét, phân tích và tìm hi"u chúng đ" khám phá ra bản ch"t đích th"t của chúng, nh"m giúp cho mình ch"n l"y một thái đ"ng x" thích nghi h"n.

Cách nhìn vào các hi"n tượng bất đ"ng và bản ch"t của hi"n th"c

Cách nhìn nhận về a mô t trên đây gồm có hai khía cạnh hay hai lãnh vực khác nhau: trước hết là cách nhìn vào những hiện tượng đang biến đổi các thành phần "bên ngoài" hay "ngoại giác" của hiện tượng, và sau đó là cách nhìn thấu vào "bên trong đích thực" của hiện tượng. Thế thì cả hai khía cạnh hay lãnh vực này của hiện tượng đã được mô tả trong vô số kinh sách và cũng đã được các vị thầy đi dạy cho Đạo Pháp thuyết giảng cho chúng ta nghe, thế nhưng chính ta phải nhìn thấy nó vì không ai có thể nhìn thấy chúng thay cho ta được. Hai cách nhìn này như sau:

- Nhìn vào các hiện tượng bên ngoài của hiện tượng

Ta hãy thử trèo chân xuống, gối yên lưng và phóng lưng nhìn ra vũ trụ, để hình dung ra địa cầu đang xoay tròn chung quanh mặt trời, rồi mặt trời và thái dương hệ thì đang quay cuốn trong thiên hà, và thiên hà lại biến tung trong vũ trụ... Toàn bộ tất cả những thứ này đang chuyển động với một vận tốc khủng khiếp, đây là cái vận tốc của mặt trời nằm trong vũ trụ (Big Bang). Cùng với địa cầu và thiên hà, ta đang biến tung trong không gian... Thế nhưng trước đây vài phút, lúc ta chạ xuống gối yên để hình dung ra vị trí của mình trong cái không gian mênh mông đó thì ta vẫn có cảm giác bình yên tại tại, vận tốc chuyển động chân trên mặt đất và đường nhìn chúng có vẻ gì xảy ra: trên đầu ta là bầu trời cao vời vợi với những đám mây trời êm ái, dưới chân ta là mặt đất vàng, và căn nhà của ta được đóng cửa và xây móng chắc chắn. Tóm lại về ta có "bình chân như vại" mà không quán thấy cái chuyển động khủng khiếp đây là mặt thể vô minh rất đáng nhún ra, thế nhưng chỉ vì có phải chịu những chuyện xuôi cho nên ta không nhận thấy cái vô minh đó của mình mà thôi!

Địa cầu là một hạt cát nhỏ xoay tròn trong không gian, thế mà ta vẫn cố gắng lên để tìm mặt cái gì cao cả, và nhìn xuống để ý thấy ra sự địa đây. Ta tự đặt mình vào vị trí trung tâm của vũ trụ để nhìn nhận chính mình. Các vị trí dùng để nhìn trung tâm, bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới... không hề mang một ý nghĩa gì cả, đây chỉ là những điểm chu vi hoàn toàn mang tính cách tương đối và quy ước. Thế nhưng để vì ta đã gọi là "trên trời" thì nhất định là phải trên đất này, ta không thể chấp nhận "trên trời" lại cũng có thể là ... "dưới chân" ta. Mặt người ở bán cầu thì "trên trời" sẽ có một hướng đi ngược lại với cái hướng "trên trời" của mặt người ở bán cầu. Ta cố gắng "lên trên" để tìm kiếm mặt trời cao, mặt trời trên thiên đường hay mặt trời cõi cực lạc an bình, bắt chấp là cái hạt bé tí gọi là địa cầu đó đang biến xoay tròn "lên phía trên" hay biến tung "xuống phía dưới" trong vũ trụ này. Đây là mặt trong số hàng nghìn cách nhìn giúp cho ta nhận thấy cái vô minh của mình trước những biến đổi chung quanh.

Nếu tiếp tục thu hẹp tầm nhìn để quay trở lại với những gì đang xảy ra chung quanh ta trong giới hạn của quá khứ và tương lai thì ta cũng sẽ thấy rằng mọi vật thật và hiện tượng này cái hành tinh bé nhỏ này cũng bị ràng buộc không ngừng, tất cả con người và vạn vật, tất cả văn hóa được chính trị, tất cả địa đàng và địa ngục và tất cả những biến cố của xã hội được định sẵn. Có những khi mùa màng mùa thu hoạch gió hòa thì cũng có những khi mà thiên tai sát hại hàng trăm nghìn người một lúc. Có những đứa trẻ sinh ra thì lại có những người già yếu, và trong số những người già yếu thì cũng có những đứa trẻ còn bú mẹ, có những người già nua đau yếu, và có những người còn trẻ và khỏe mạnh... Tất cả những hiện tượng này trên bình diện "bên ngoài" hiện ra như có vẻ độc lập, được xác định rõ rệt. Thế nhưng nếu ta hiểu rằng mọi vật cùng sống chung với hai trăm nghìn người phi vật chất cùng chung sống. Được định nghĩa ra là phi vật chất có các mạng lưới của trời đất trên lớp đá nóng bỏng và cháy bỏng nằm bên trong lớp vỏ của địa cầu, các mạng lưới của va chạm vào nhau, chạm lên nhau, bắt đầu nén, bắt đầu "gây" để tạo ra được đất. Sự đời ta không nhận thấy những chuyển động đó là vì chúng xảy ra quá chậm trong khi cuộc sống của ta thì lại quá dồn dập, xảy ra và chạm đất những mặt tia chớp. Những cái quá khập khà hiện, ta sẽ thấy rằng những biến cố được định sẵn và sống chung liên hệ đến địa cầu từ lúc hành tinh này còn là một khối lửa đang nguội dần, có những mạng lưới của đang hình thành và đã lắng xuống của nguội hiện...

Khi thấy một đứa trẻ còn bú, ta có thể hình dung ra một người già yếu và bệnh tật sau này. Khi thấy xác chết của một người trẻ tuổi, ta có thể hình dung người già yếu hình như một đứa trẻ khi còn được bế trên tay mẹ. Những biến cố được định sẵn của địa cầu cho đến cái chết của một đứa trẻ còn bú mẹ, hay cái may mắn của một đứa trẻ được lên đời rồi trở thành một người già, tất cả đều là những biến cố liên tục, chúng chung và liên đới, tạo ra bởi vô số nguyên nhân. Tóm lại những định mệnh hình tượng được lập, tách rời ra khỏi những ràng buộc chung chung và những hiểu lầm của phần tác tạo ra nó là một cách nhìn vô minh, tất cả sai lầm, nông cạn và ngây thơ.

Nếu tiếp tục cố gắng yên và thu hẹp tầm nhìn hiện nay thì biết đâu bắt đầu ta sẽ trông thấy một con kiến đang bò trên một tảng đá một ta, rồi sau đó thì nó bò ngược lên trên nhà. Ta sẽ hiểu rằng ta không làm được như nó, không thể bắt nó lên bắt nó và đi ngược lên trên nhà được bởi vì thân xác của ta quá nặng và sức hút của địa cầu sẽ làm cho ta rơi xuống. Nếu từ đây ta cảm thấy mình là một hạt bụi trong vũ trụ thì giờ đây ta lại cảm thấy mình là một sinh vật khổng lồ, quá khổng lồ so với con kiến, ta có nhu cầu hiểu hiện, tham lam hiện, quá sức "nhìn xa" và không được những hàng hàng con kiến.

Nếu thay thế bằng những hiện tượng trên hành tinh này bằng một con kiến thì hành tinh này sẽ trở nên an bình hiện, sẽ không có chiến tranh, không có sự khí giới khổng lồ hiện nay. Nhu cầu của một hạt bụi con kiến cũng sẽ vô nghĩa trước sự tham lam vô độ của con người, và sẽ khiến ý sẽ không làm cho hành tinh này trở nên ô nhiễm và tàn phá hiện nay, các sinh vật không còn sự con người và người đi và ăn thịt chúng nữa. Tóm lại nếu ta nhìn con người là những sáng

Tôi thông minh nhất, hoàn hảo nhất trong toàn vũ trụ này, hay ít ra là trên hành tinh này, thì đây quả là một cái nhìn vô minh. Nhưng tôi có thể cho rằng cách so sánh trên đây mang tính cách tự bi quan và lạm dụng, đi ngược lại đúng, thì những đấng không phải là một lý luận nhằm chứng minh một sự thật nào cả mà chỉ là một cách để làm nổi bật sự ích kỷ khi đánh giá về một thứ của con người trong vũ trụ này cũng như về cái nhìn vô minh của họ đối với chính họ và bản thân chung quanh.

Tuy nhiên con kiến vẫn còn quá to, vì nếu đưa cánh tay để nhìn gần hơn nữa thì các khoa học gia sẽ cho ta biết là trong một phân vuông trên da của ta có khoảng 200.000 vi sinh vật sinh sống, nhào vào hơi ẩm, mồ hôi và lớp da chết đào thải làm thức phẩm. Đợi vài các vi sinh vật này thì thân xác ta là một vũ trụ vô cùng phức tạp. Khi đưa ra các hình ảnh như trên đây để so sánh thì ta sẽ nhận ra rằng ta vẫn là một hạt bụi trong vũ trụ và đấng thiêng liêng cũng là một vũ trụ đối với con vi sinh vật trên cánh tay ta, cả hai không có "cái tôi", "cái của tôi" hay "cái ngã" nào cả. Nếu nhìn thấy "cái ngã" của mình và của từng vi sinh vật chia sẻ sống chung với mình và gọi đây là "tôi", thì đây chính là một cái nhìn vô minh.

- Nhìn vào bản chất đích thực của hiện tượng

Bản chất đích thực của hiện tượng là: vô thường (anitya/anicca -*không kéo dài*), khổ đau (dukkha/dukkha - *sự bất toại nguy*) và vô ngã (anatman/anatta - *không-hiện-hữu*). Vô minh là không nhìn thấy được những đặc tính đó của các vật thể. Vậy một cái nhìn sáng suốt không làm nên là thế nào? Kinh sách cho biết cái nhìn này phải như thế này:

"Đây là một vật thể, đây là cách thức mà đưa vào đó thì vật thể hiện hiện ra, đây là sự chấm dứt của nó, và đây là cách làm cho nó phải chấm dứt. Nếu nhìn một vật thể xuyên qua quá trình đó thì ta sẽ thấy rằng mọi vật thể không có một sự hiện hữu thật sự nào cả, không có một sự đặc biệt nào cả, mà chúng chỉ là vô thường, bất toại nguy và vô ngã"(tóm lược đưa vào ý nghĩa của một bản kinh).

Thậm chí trên thế giới thì chúng ta lại không nhìn thấy bản chất một vật thể đúng như vậy, và đi sâu vào này khiến cho ta bị lừa dối yêu quý nó và thêm khát vọng "có nó", hoặc mong muốn "ghét bỏ nó" để rời khỏi đau khi bất tiện nhưng phải nhận ra sự hiện diện của nó. Nếu đây không phải là một vật thể mà là một thế giới hình thành nào đó, thì ta lại muốn được "trở thành như

Khái niệm vô minh trong Phật giáo

Viết bởi Administrator

dung dĩa ch tiêu hóa, máu, chất dầu, mủ;

Nọc mọt, mồ hôi, nước miếng, nước nhầy, chất nhờn các khớp xương, nước tiểu;

Cái răng hổp đó có chín lỗ, tất các lỗ y các chất dầu dấy và kinh tế m chấy ra không ngừng, chín lỗ y là: hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng, lỗ tiểu tiện và hậu môn”.

Nếu nhìn vào cấu trúc hình tượng góc cạnh đó thì ta sẽ cảm thấy ít bám víu hơn vào nó bởi vì cách nhìn này có vẻ gần với hiện thực hơn, hoặc nói một cách đơn giản hơn là tượng trưng "khách quan" hơn, ít diễn đạt hơn. Tuy nhiên đây vẫn chưa phải là hiện thực thực sự.

Chúng ta hãy thử lấy ví dụ nêu lên trên đây về mối liên quan giữa ta, vũ trụ và con vi sinh vật sống bám vào lớp da của ta. Ta là cấu trúc vũ trụ đối với nó, thế nhưng đối với đóa cấu trúc thì ta lại chỉ là một hạt bụi, và so sánh với vũ trụ thì cấu trúc của nó cũng chỉ là một hạt bụi nhỏ bé. Tất cả đều là tượng trưng. Vì mang tính cách tượng trưng nên con vi sinh vật này không có cái ngã, ta không có cái ngã, đóa cấu trúc không có cái ngã, mà cả vũ trụ cũng không có cái ngã. Vô ngã là một đặc tính tuyệt đối của hiện thực. Nếu so sánh khái niệm vô ngã và khái niệm tánh không thì chúng ta sẽ hiểu ngay rằng chính vô ngã là tánh không, và tánh không có khả năng chứa đựng tất cả sinh vật nhỏ bé cho đến cả vũ trụ này.

Sẽ thực sự tuyệt đối với tất cả lên trên mọi khái niệm quy ước, đối nghịch và nhuần nhuyễn, vượt lên trên cả "cái xấu" và "cái tốt", "cái đúng" và "cái sai"... có nghĩa đây là tất cả mọi thứ o đốn của tâm thức. Nếu cái nhìn của ta còn vướng mắc trong sự thực tượng trưng thì cái nhìn này gọi là cái nhìn vô minh, và cái nhìn này tất sẽ mang lại khổ đau. Cái xấu hay cái tốt đều mang lại khổ đau, cái xấu mang lại các hậu quả tội lỗi, thế nhưng cái tốt cũng mang lại những khổ đau tượng trưng quan với cái tốt. Dù sao cũng xin một chút ngụ ý đây để minh chứng là cách diễn đạt này không phải là một cách khuyến khích không làm điều thiện, mà chủ yếu nêu lên là sự "thèm khát" được làm điều tốt cũng là một thế khổ đau vì chính trong "cái tốt" cũng hàm chứa những khổ đau thế tinh tế và khó nắm bắt cho tất cả mọi người. Mọi việc làm công an phận tuyệt đối của thiện ngày hai bữa cho vợ con hay được làm việc thiện da màu [vàng] quần lý một quần gia công việc thiện như hành tinh này cũng đều là khổ đau. Làm điều thiện cho Thế giới Đệ mà mọi khi ra đời lại phải chui vào cái lồng kính súng bắn không thế thì cũng không được thoát khỏi cái gì cho lắm. Ta sinh ra con cái, nuôi dưỡng và dạy dỗ chúng, đợi rồi đến khi lớn khôn thì chúng lại quay ra chửi nhạo và khinh ghét ta thì làm thế nào mà ta có thể cảm thấy hạnh phúc được. Sáng tạo thì cũng sẽ phải khổ đau với sự sáng tạo của mình là như thế.

Chỉ có sự quán chiếu bản chất tuyệt đối của hiện thực, tất cả mọi cái nhìn vượt thoát khỏi vô minh mới có thể giúp ta không bám víu vào những biểu hiện của giác của hiện thực nữa, tất cả có nghĩa là hiểu được rằng không có bất cứ một thứ gì hay một vật thể nào đáng để cho ta "có nó" hay "trở thành như thế". Sự hiểu biết thực chính là sự Giải Thoát.

Kinh *Aggi-Vacchagotta-Sutta (Majjhima-Nikaya, 72, PTS, 483-489)* có ghi lại những lời đối đáp của Phật giáo trả lời cho câu hỏi của một người tu khổ hạnh là Vacchagotta liên quan đến hình thức thân xác của Ngài như sau:

"Này Vaccha, không thể hình dung ra hình thức của một vật chất của Như Lai vì Như Lai đã vượt bỏ nó đi rồi. Nó bị giải thể ra bên trong, như bọt nước, khi nó gặp gỡ một gốc cây đá [đã mất rồi] không còn mặt đất để đứng. Này Vaccha, Như Lai không nhìn và không chạm vào thân xác hình thức đó nữa. Chính vì thế, nên cái thân xác hình thức đó trở nên sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đi dờng".

Đức Phật dùng cách giải thích thân thể như trên đây để tiếp tục giảng dạy cho Vacchagotta về các cấp độ khác là: *giác thức, sự thức, tác ý và trí thức (consciousness)* của Ngài. Như một mục đích rút ngắn nên chúng ta hãy cùng xem câu giải thích liên quan đến *trí thức* như sau:

"Này Vaccha, không thể hình dung ra trí thức của Như Lai. Cái trí thức của Như Lai đã vượt bỏ đi rồi. Nó bị giải thể ra bên trong, như bọt nước, khi nó gặp gỡ một gốc cây đá [đã mất rồi] không còn mặt đất để đứng. Như Lai không nhìn và không chạm vào thân xác hình thức đó nữa. Vì thế, nên cái trí thức của Như Lai sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đi dờng".

Đức Phật không nhìn nhận thân xác của mình xuyên qua năm thức cấp độ là ngũ uẩn nữa, vì sự thọ nhận và biến đổi thân xác không ngừng của chúng ta có thể tạo ra được một giác mà thôi. Xem một giác là thức, chính là vô minh. Đức Phật không xác nhận mình biến mất hay nhập vào cõi hư vô mà chỉ thấy mình là "Như Lai", tức có nghĩa là "Như Thật" (Ainsité/Suchness), "không từ đâu đến cả" và cũng "chẳng đi về đâu cả", mà chỉ là một "Ngươi đi đến để tìm cái thân xác tự nhiên là như thế".

Giống một người giác là để nhìn thấy bản chất trống không của hiện thức, và cái bản chất này không phải là hư vô. Giống một người giác cũng không phải là xóa bỏ hiện thức mà để ý chỉ là một cách "dừng lại" với hiện thức, một sự đình chỉ (nirodha - cessation) để "hòa mình" với hiện thức. Cái tánh không của hiện thức trống rỗng trở về sự đình chỉ thức ra để ý và "thực sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đi dờng"

Khái niệm m vô minh trong Phật giáo

Viết bởi Administrator

.

Bures-Sur-Yvette, 13.08.06 (đọc và viết lại, 14.12.11)

Hoang Phong